

## BỒN THỀ HỆ NGƯỜI VIỆT:

### Kỳ vọng ở một tương lai sáng lạn

Ông Thuy Như Ngọc\*

Theo thống kê năm 1999, hơn 50% người dân Việt Nam được sinh ra sau năm 1975. Hơn một phần tư thế kỷ kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, một thế hệ mới của người Việt Nam đã ra đời.

Nghiên cứu này sử dụng số liệu từ cuộc Điều tra Giá trị Thế giới 2001 (WVS) tại Việt Nam để tìm hiểu những sự khác biệt và tương đồng về quan điểm giữa các thế hệ đối với nền kinh tế thị trường và nhà nước dân chủ. Trước hết, chúng tôi sẽ sơ lược các thời kỳ lịch sử cận đại Việt Nam, sau đó vận dụng các lý thuyết hoà nhập xã hội để tiên định những hệ quả phát sinh trong từng thời kỳ lịch sử.

#### Đơn vị thế hệ và lý thuyết về quá trình hoà nhập xã hội

Lý thuyết "Đơn vị thế hệ" của nhà xã hội học Karl Mannheim xem những cá nhân, với kinh nghiệm sống của tập hợp những cá nhân đó trong cùng môi trường văn hoá xã hội, tạo thành một đơn vị của một thế hệ. Lý thuyết này cho phép nghiên cứu mối tương quan giữa tuổi tác và những biến động xã hội như những thay đổi về di trú, giáo dục, lợi tức...

Thực tiễn của các nước phương Tây đã nhiều lần cho thấy rằng, các điều kiện về kinh tế và chính trị xã hội đã định hình những giá trị và niềm tin cá nhân ngay khi cá nhân ấy đang ở lứa tuổi vị thành niên, tức khoảng 10 cho đến 18 tuổi.

\* NCS., Trung tâm Nghiên cứu Dân chủ, Phân khoa Chính trị học, Đại học California-Irvine, Hoa Kỳ.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng độ tuổi 15 như là một mốc phân định quá trình hoà nhập xã hội của mỗi thế hệ.

Khi so sánh với những người miền Bắc, số hiệu WVS cho thấy, nói chung những người miền Nam ít tỏ thái độ với dân chủ hơn; đặc biệt thế hệ lớn lên sau 1954 ở miền Nam. Có lẽ, một phần vì ít người miền Nam quan tâm đến các vấn đề chính trị. Hoặc có thể có sự khác biệt về hiểu biết giữa người Bắc và người Nam về khái niệm dân chủ. Thế hệ này đã sống trong một giai đoạn có nhiều biến động về chính trị: từ độc tài gia đình trị, cho đến quân trị, và rồi là dân chủ giả hiệu.

Từ cuộc Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng nhiều người miền Nam cho rằng dân chủ có thể mang lại sự mất trật tự xã hội, mặc dù phần lớn đồng ý rằng cơ chế chính phủ dân chủ là một trong những cơ chế tốt nhất. Chúng tôi cũng tìm ra rằng, khác với người miền Bắc, khái niệm dân chủ ở những người miền Nam gần giống với khái niệm dân chủ Tây phương hơn. Hơn nữa, đối với những người miền Nam thuộc thế hệ những người sống trong chế độ thực dân Pháp và thế hệ những người sống trong chế độ chiến tranh 1954-1975 thì họ hiểu dân chủ qua lăng kính kinh nghiệm sống cá nhân mà họ đã có qua các biến động về chế độ chính trị. Điều này góp phần lý giải cho chúng ta thấy tại sao thế hệ người miền Nam từng sống trong thời chiến tranh ít ủng hộ dân chủ hơn so

với người miền Bắc.

Với những người miền Bắc, nhà nước dân chủ có thể thực hiện được với chính quyền XHCN là dân chủ tập trung. Người miền Bắc cho rằng dân chủ không làm xáo trộn xã hội, không phải không tốt cho nền kinh tế. Theo họ, dân chủ tập trung là một mô hình chính trị đi kèm với nền kinh tế thị trường mà không có bất cứ xung đột nào. Dân chủ tập trung cũng không ủng hộ thuyết đa nguyên đem đến sự hỗn loạn cho quốc gia. Và cũng vì là nền dân chủ tập trung, các chủ trương chính trị có thể được thảo luận rộng rãi, nhưng chính sách có thể được thực hiện hiệu quả và có tính quyết đoán. Nếu đây là sự thật, thì đa số người miền Bắc thuộc 3 thế hệ: chiến tranh, hậu chiến và đổi mới đều ủng hộ nền dân chủ như đã và đang được chính phủ Việt Nam hiện nay chủ trương.

Ngoài những khác biệt giữa các thế hệ, khi dân chủ là một khuynh hướng quốc tế, người Việt hai miền cũng bày tỏ sự ủng hộ khái niệm nhà nước dân chủ "do dân, vì dân". Tuy nhiên mức độ ủng hộ này còn khác biệt trên nhiều vùng khác nhau do ảnh hưởng lịch sử khác nhau trên mỗi vùng. Để san bằng những khác biệt này, hệ thống truyền thông và giáo dục về dân chủ cần phải được thực hiện triệt để và hệ thống hơn khi những đổi mới chính trị bắt đầu được áp dụng trên toàn quốc.

#### *Ủng hộ nền kinh tế thị trường*

Trong khi khái niệm dân chủ có thể còn trừu tượng và có thể gây nhiều tranh luận đối với người dân khi được tham khảo ý kiến trong cuộc Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam, thì người Việt đã quen thuộc với kinh tế thị trường qua những chính sách đổi mới trong hai thập kỷ vừa qua. Với kinh nghiệm thực tiễn của mình về nền kinh tế thị trường, các

thế hệ người Việt Nam hiện nay đã không còn phát biểu một cách chung chung, mà phát biểu ở nhiều khía cạnh khác nhau. Ở bảng 2, chúng ta có thể thấy những ảnh hưởng chung từ những thế hệ trẻ nhất cho đến thế hệ lớn tuổi nhất.

Điều này có nghĩa là, theo sự phân chia các thời kỳ lịch sử, kinh tế, và chính trị cận đại của Việt Nam và theo các lý thuyết về xã hội học, chúng ta có thể chia các thế hệ người Việt cận đại gồm 4 thế hệ: thế hệ sống trong thời thuộc Pháp sinh từ trước 1939, thế hệ chiến tranh chia cắt đất nước từ 1939-1959, thế hệ xây dựng XHCN sau chiến tranh sinh từ 1960-1970, thế hệ sống trong thời đổi mới sinh từ 1971.

#### **Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu**

Để tiến hành đề tài nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng số liệu của cuộc Điều tra Giá trị Thế giới (World Value Survey) được Viện Nghiên cứu Con người thực hiện lần đầu tiên tại Việt Nam vào năm 2001. Là một trong những cuộc điều tra lớn nhất thế giới, cuộc Điều tra Giá trị Thế giới đã được thực hiện ở trên 65 quốc gia trong hơn 20 năm qua, với hơn 250 câu hỏi về xã hội, kinh tế, văn hoá, chính trị...

Trong số các câu hỏi, có một số câu hỏi nghiên cứu xem nền dân chủ có thể là một trong những nguyên nhân làm xáo trộn xã hội, làm cho kinh tế không hiệu quả, hoặc là một mẫu mực tốt cho chính quyền, v.v.. Ngoài ra cũng có những câu hỏi về kinh tế thị trường để so sánh quốc doanh và tư doanh cũng như quan điểm người dân về vấn đề cạnh tranh.

Khi sử dụng các số liệu của cuộc Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam, chúng tôi chỉ sử dụng số liệu dành cho những người chưa từng di cư từ Bắc vào Nam hoặc ngược lại. Và tổng số trường hợp

được chọn là 840 trường hợp.

### Ủng hộ nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường

Trong một chừng mực thực tế nào đó, người Việt đã chứng tỏ rằng họ ủng hộ nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường, mặc dù mức độ này vẫn còn thấp hơn so với các nước châu Á và các nước công nghiệp tiên tiến (xem bảng 1 & 2).

Theo cuộc Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam, thì hầu hết người Việt không đồng ý với ý kiến cho rằng dân chủ có ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Đa số người Việt không nghĩ rằng dân chủ sẽ gây khó khăn cho việc quyết định điều gì. Đặc biệt, phần lớn không đồng ý rằng dân chủ sẽ gây mất trật tự xã hội. Hơn 3/4 người Việt đã cho rằng không có chính phủ nào hiện nay tốt hơn một chính phủ có dân chủ.

#### *Tinh thần yêu chuộng dân chủ*

Chúng ta không có gì ngạc nhiên khi thấy tinh thần yêu chuộng dân chủ của người Việt trên khắp nước và ở mọi thế hệ hiện nay. Như trình bày trong biểu đồ 1, cả 4 thế hệ ở miền Bắc chỉ khác biệt có 1% cho đến 2% về lòng yêu chuộng dân chủ. Người miền Nam có chút ít dị biệt nhưng điều này quá nhỏ, ta có thể bỏ qua (xem biểu đồ 1).

Tất cả những thế hệ ở hai miền Nam và Bắc trong giai đoạn Đổi mới đều ủng hộ những nguyên lý cơ bản của thị trường. Tuy nhiên, thế hệ thứ 2-là thế hệ thời chiến tranh phân chia đất nước- thì lại thiếu sự ủng hộ kinh tế thị trường hơn. Thế hệ này đã quen thuộc với chế độ tem phiếu và bao cấp trước đây của Chính phủ. Thế giới cạnh tranh tự do của họ lại nằm ở trong những chợ đen. Do đó có thể có một số người thích hệ thống thị trường cũ, hoặc thích chợ đen vì ở đó họ có thể tìm được nhiều lợi nhuận hơn là ở các thị trường hợp pháp. Qua nghiên cứu, chúng tôi cũng nhận thấy rằng nhiều người

trong thế hệ này không mấy ủng hộ nền kinh tế thị trường vì họ đã từng sống qua 2 nền kinh tế khác nhau ở miền Bắc và miền Nam.

Tóm lại, tùy theo những kinh nghiệm với những chính sách kinh tế khi con người lớn lên, mỗi thế hệ có những mức độ ủng hộ nền kinh tế thị trường khác biệt một cách rõ ràng. Sự khác biệt giữa các thế hệ ở hai miền Nam và Bắc cũng sẽ dần được xoá bỏ một khi mức sống được cải thiện một cách bình đẳng trên toàn quốc. Những khác biệt giữa các nhóm thái độ hiện nay trong các thế hệ người Việt dường như phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân trong nền kinh tế thị trường. Có người tìm kiếm được nhiều lợi nhuận từ những chính sách đổi mới, nhưng cũng có người phải chịu thua thiệt từ sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường. Dù sao đi nữa, Chính phủ Việt Nam ngày nay còn đang phải đương đầu với nhiều thử thách để hoàn thiện con đường kinh tế mở và để chịu được áp lực của quá trình toàn cầu hoá.

#### Niềm hy vọng cho một tương lai sáng lạn

Nhìn chung, mọi thế hệ người Việt ngày nay đã thể hiện sự ủng hộ cho một nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường mặc dù vẫn còn những dị biệt tất yếu. Đúng như những lý thuyết về quá trình hoà nhập xã hội đã tiên đoán, những ảnh hưởng rõ nét của mỗi giai đoạn lịch sử có thể tìm thấy bằng sự đo lường những quan điểm của mỗi thế hệ đối với dân chủ và kinh tế thị trường.

Những phân tích ở trên đã cung cấp một trường hợp điển hình mà qua đó, chúng ta thấy tầm quan trọng của những sự kiện lịch sử trong việc hình thành những giá trị; tuy nhiên, nó không lý giải tại sao và làm thế nào để các giá trị này tồn tại với thời gian, và giá trị nào có thể

được chọn là 840 trường hợp.

### **Ủng hộ nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường**

Trong một chừng mực thực tế nào đó, người Việt đã chứng tỏ rằng họ ủng hộ nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường, mặc dù mức độ này vẫn còn thấp hơn so với các nước châu Á và các nước công nghiệp tiên tiến (xem bảng 1 & 2).

Theo cuộc Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam, thì hầu hết người Việt không đồng ý với ý kiến cho rằng dân chủ có ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Đa số người Việt không nghĩ rằng dân chủ sẽ gây khó khăn cho việc quyết định điều gì. Đặc biệt, phần lớn không đồng ý rằng dân chủ sẽ gây mất trật tự xã hội. Hơn 3/4 người Việt đã cho rằng không có chính phủ nào hiện nay tốt hơn một chính phủ có dân chủ.

#### *Tinh thần yêu chuộng dân chủ*

Chúng ta không có gì ngạc nhiên khi thấy tinh thần yêu chuộng dân chủ của người Việt trên khắp nước và ở mọi thế hệ hiện nay. Như trình bày trong biểu đồ 1, cả 4 thế hệ ở miền Bắc chỉ khác biệt có 1% cho đến 2% về lòng yêu chuộng dân chủ. Người miền Nam có chút ít dị biệt nhưng điều này quá nhỏ, ta có thể bỏ qua (xem biểu đồ 1).

Tất cả những thế hệ ở hai miền Nam và Bắc trong giai đoạn Đổi mới đều ủng hộ những nguyên lý cơ bản của thị trường. Tuy nhiên, thế hệ thứ 2 - là thế hệ thời chiến tranh phân chia đất nước - thì lại thiếu sự ủng hộ kinh tế thị trường hơn. Thế hệ này đã quen thuộc với chế độ tem phiếu và bao cấp trước đây của Chính phủ. Thế giới cạnh tranh tự do của họ lại nằm ở trong những chợ đen. Do đó có thể có một số người thích hệ thống thị trường cũ, hoặc thích chợ đen vì ở đó họ có thể tìm được nhiều lợi nhuận hơn là ở các thị trường hợp pháp. Qua nghiên cứu, chúng tôi cũng nhận thấy rằng nhiều người

trong thế hệ này không mấy ủng hộ nền kinh tế thị trường vì họ đã từng sống qua 2 nền kinh tế khác nhau ở miền Bắc và miền Nam.

Tóm lại, tùy theo những kinh nghiệm với những chính sách kinh tế khi còn người lớn lên, mỗi thế hệ có những mức độ ủng hộ nền kinh tế thị trường khác biệt một cách rõ ràng. Sự khác biệt giữa các thế hệ ở hai miền Nam và Bắc cũng sẽ dần được xoá bỏ một khi mức sống được cải thiện một cách bình đẳng trên toàn quốc. Những khác biệt giữa các nhóm thái độ hiện nay trong các thế hệ người Việt dường như phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân trong nền kinh tế thị trường. Có người tìm kiếm được nhiều lợi nhuận từ những chính sách đổi mới, nhưng cũng có người phải chịu thua thiệt từ sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường. Dù sao đi nữa, Chính phủ Việt Nam ngày nay còn đang phải đương đầu với nhiều thử thách để hoàn thiện con đường kinh tế mở và để chịu được áp lực của quá trình toàn cầu hoá.

#### **Niềm hy vọng cho một tương lai sáng lạn**

Nhìn chung, mọi thế hệ người Việt ngày nay đã thể hiện sự ủng hộ cho một nhà nước dân chủ và kinh tế thị trường mặc dù vẫn còn những dị biệt tất yếu. Đúng như những lý thuyết về quá trình hoà nhập xã hội đã tiên đoán, những ảnh hưởng rõ nét của mỗi giai đoạn lịch sử có thể tìm thấy bằng sự đo lường những quan điểm của mỗi thế hệ đối với dân chủ và kinh tế thị trường.

Những phân tích ở trên đã cung cấp một trường hợp điển hình mà qua đó, chúng ta thấy tầm quan trọng của những sự kiện lịch sử trong việc hình thành những giá trị; tuy nhiên, nó không lý giải tại sao và làm thế nào để các giá trị này tồn tại với thời gian, và giá trị nào có thể

dùng để nghiên cứu trong tương lai. Hơn nữa, trong hoàn cảnh của Việt Nam hiện tại, chúng ta cũng cần phải khảo sát hiệu quả của việc thay đổi các chính sách của Chính phủ đối với sự quan tâm và hình thành các giá trị của người dân về lâu dài. Cụ thể là, khi Việt Nam bắt đầu thực hiện *dân chủ cơ sở* song song với việc cải cách kinh tế, các chính sách đổi mới sẽ tạo nên những biến chuyển lâu dài trong mỗi quan niệm của người dân về nhà nước dân chủ cũng như kinh tế thị trường. Chúng ta cũng cần có những đề án nghiên cứu đánh giá sự thay đổi các giá trị theo thời gian cho tất cả các thế hệ người Việt nhằm cung cấp những thông tin phản hồi cho các nhà làm chính sách để sửa đổi hoặc thiết lập các chính sách mới.

Những cuộc điều tra trước đây đã cho thấy sự khác biệt giữa các thế hệ và hai miền là có thể được xoá bỏ khi Việt Nam tiến hành mạnh mẽ việc chuyển đổi kinh tế và chính trị.

Đồng thời, những cải tổ chính trị và kinh tế sẽ làm đa dạng hoá những giá trị xã hội và văn hoá. Khi đất nước Việt Nam của chúng ta có nhiều sự chọn lựa, và ai ai cũng có quyền chọn lựa một cách bình đẳng trên mọi miền đất nước, thì sự khác biệt về giá trị chỉ còn ở mức độ cá nhân thay vì ở trong cả một thế hệ hoặc cả vùng. Và khi đó, các thế hệ trẻ sẽ được thừa hưởng những lợi ích nhiều hơn các thế hệ cha ông họ, trong bối cảnh của một Việt Nam tương lai đầy hứa hẹn.

**Bảng 1: Thái độ ủng hộ nhà nước dân chủ (%)**

	"Rất tán thành"	"Tán thành"	"Không tán thành"	"Rất không tán thành"
Các nước dân chủ:				
Có hệ thống kinh tế hoạt động tốt (N=792)	5,2	12,9	71,5	10,5
Không quyết đoán và có quá nhiều điều tranh cãi (N=784)	2,2	28,6	60,8	8,4
Duy trì trật tự không tốt (N=799)	3,1	22,2	67,2	7,5
Có thể có vấn đề nhưng còn tốt hơn bất kỳ hình thức lãnh đạo nào (N=783)	19,7	52,6	25,5	2,2

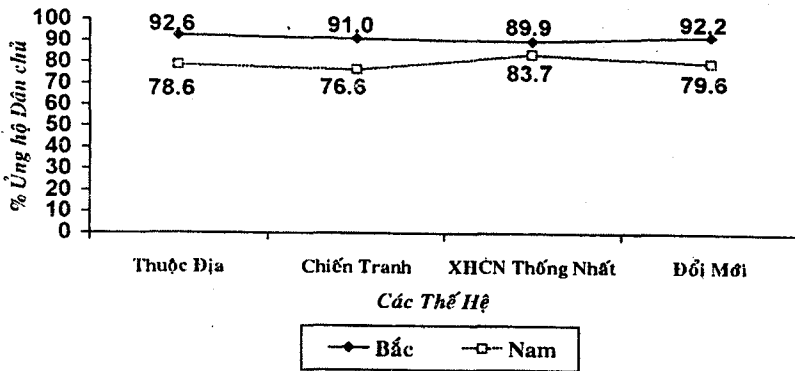
Nguồn: Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam 2001

**Bảng 2: Thái độ ủng hộ kinh tế thị trường (%)**

	"Tư hữu"	2	3	4	5	6	7	8	9	"Quốc doanh"
	"Tốt"									"Có hại"
Sản xuất và kinh doanh cần tăng thêm...(N=908)	13,1	5,5	7,5	9,9	20,9	13,3	4,3	5,9	4,3	15,3
Cạnh tranh là... (N=924)	31,7	8,5	9,8	8,2	17,1	11,0	4,0	2,5	1,8	5,2

Nguồn: Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam 2001

**Biểu đồ 1:** Thái độ ủng hộ nhà nước dân chủ giữa hai miền Nam-Bắc qua các thế hệ\*



\* Số phần trăm "ủng hộ dân chủ" bao gồm điểm trung bình 2,5 hoặc cao hơn trên thang điểm từ 1,0 "không ủng hộ" đến 4,0 "rất ủng hộ"

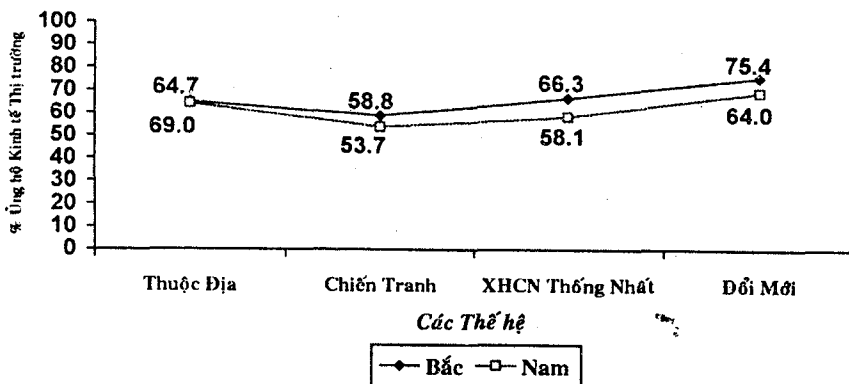
Nguồn: Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam 2001

**Bảng 3:** Thái độ ủng hộ nhà nước dân chủ ở hai miền Nam-Bắc (%)

Các nước dân chủ:	"Rất tán thành"		"Tán thành"		"không tán thành"		"rất không tán thành"	
	Bắc	Nam	Bắc	Nam	Bắc	Nam	Bắc	Nam
Có hệ thống kinh tế hoạt động tốt (N=675)	1,4	9,7	9,3	15,8	77,1	66,1	12,2	8,5
Không quyết đoán và có quá nhiều điều tranh cãi (N=670)	2,1	2,7	25,5	33,7	64,2	55,3	8,2	8,2
Duy trì trật tự không tốt (N=682)	2,1	4,7	12,4	29,4	75,8	60,6	9,7	5,2
Có thể có vấn đề nhưng còn tốt hơn bất kỳ hình thức lãnh đạo nào (N=669)	15,4	24,7	51,9	54,3	30,4	19,8	2,3	1,2

Nguồn: Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam 2001

**Biểu đồ 2:** Thái độ ủng hộ kinh tế thị trường giữa hai miền Nam-Bắc qua các thế hệ\*



\* Số phần trăm "ủng hộ kinh tế thị trường" bao gồm điểm trung bình 5,5 hoặc cao hơn trên thang điểm từ 10,0 "rất ủng hộ"

Nguồn: Điều tra Giá trị Thế giới tại Việt Nam 2001

**Tài liệu tham khảo**

1. Abramson, Paul R. and Inglehart, Ronald F. 1992. Generational Replacement and Value Change in Eight West European Societies. *British Journal of Political Science* 22: 183-228.
2. Abuza, Zachary. 2001. *Renovating Politics in Contemporary Vietnam*. London: Lynne Rienner Publishers.
3. Almond, Gabriel, and Sidney Verba. 1963. *The Civic Culture*. Boston, MA: Little, Brown.
4. Baker, D. 1971. Political Socialization: Parameters and Dispositions. *Polity*, 3: 586-600.
5. Beaulieu, Carol. 1994, October. Is It an NGO? Is It a Civil Society? Is It Pluralism Wriggling Along? Report CB-26 to the Institute of Current World Affairs.
6. Bengston, Vitor L, and Neal E. Cutler. 1976. "Generations and Intergenerational Relations: Perspectives on Age Groups and Social Change." In *Handbook of Aging and the Social Sciences*, ed. R. Binstock and E. Shanas. New York, NY: Van Nostrand.
7. Beresford, Melanie. 1987. "Vietnam: Northernizing the South or Southernizing the North?" *Contemporary Southeast Asia*, 8: 268-269.
8. Beresford, Melanie. 1988. *Vietnam: Politics, Economics and Society*. London: Pinter Publishers.
9. Converse, Philip E. 1976. *The Dynamics of Party Support: Cohort Analyzing Party Identification*. Beverly Hills: Sage.
10. Cutler, Neal E. 1975. "Toward a Political Generation's Conception of Political Socialization." In *New Directions in Political Socialization*, ed. C. Schwartz and S. K. Schwartz. New York, NY: The Free Press.
11. Dahl, Robert A. 1961. *The Behavioral Approach in Political Science: Epitaph for a Monument to a Successful Protest*. *American Political Science Review*, 55: 763-772.
12. Dalton, Russell J. 1977. "Was There a Revolution? A Note on Generational Versus Life Cycle Explanations of Value Differences". *Comparative Political Studies*, 9: 459-473.
13. Dalton, Russell J. Nhu-Ngoc T.Ong. 2001. *The Vietnamese Public in Transition: World Values Survey 2001*. Center for the Study of Democracy Monograph Series. <http://www.denoc.uci.edu/archive/vietnam.htm>
14. Dalton, Russell J. Nhu-Ngoc T.Ong. 2003. *Civil Society and Social Capital in Vietnam*. In *Modernization and Social Change in Vietnam*, ed. Gert Mutz, Germany: Munich Institute for Social Sciences.
15. Dalton, Russell J., Doh C.Shin. Forthcoming *Democratic Development in the Pacific Rim: Citizen Orientations Toward Democracy*. Draft Manuscript available at <http://www.democ.uci.edu/archive/vietnam.htm>
16. Denis, Jack, ed. 1973. *Socialization to Politics*. New York, NY: Wiley.
17. Đỗ Long và Phan Thị Mai Hương. 2002. *Tính cộng đồng, Tính cá nhân và "Cái Tôi" của người Việt Nam hiện nay*. Nxb. Chính trị quốc gia.